

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ XUÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày 30-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ XUÂN, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Hồ Lâm Ph.

2. Bà Trần Thị Thanh X.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan H - Thư ký Tòa án Nhân dân quận Phú Xuân, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Phú Xuân, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Kiều Anh M - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/6/2025 và 30/6/2025, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân quận Phú Xuân, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 23/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2025/QĐXXST-HS ngày 09/6/2025; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa hình sự số: 110/TB-TA ngày 23/6/2025 đối với:

- Các bị cáo (Tất cả đều có mặt):

1. **Nguyễn Thị H**, sinh ngày: 06/5/1963 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Số 97 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ, tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam. Căn cước công dân số: 060163005476, cấp ngày 19/10/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Nguyễn Viết H (Chết) và Nguyễn Thị X, sinh năm 1939; có chồng tên Rigoberto Esquivel, sinh năm 1958, quốc tịch: Hoa Kỳ; Không có người con chung với chồng; có 01 người con riêng. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2024 đến ngày 26/12/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” đến nay.

2. **Nguyễn Thị Lệ H**, sinh ngày 21/8/1976 tại thành phố H.

Nơi cư trú: Số 97 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Đại học; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ, tôn giáo: Không. Căn cước công dân số: 046176002149, cấp ngày 06/8/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Nguyễn Viết H (Chết) và Nguyễn Thị X, sinh năm 1939; có chồng tên Phan Duy H, sinh năm 1979 và 02 người con chung. Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án vào ngày 15/12/2021, bị Tòa án Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt số tiền 30.000.000đ về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2021/HS-ST; ngày 24/4/2025 thi hành xong nghĩa vụ nộp

phạt. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2024 đến ngày 26/12/2024 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lĩnh” đến nay

3. Nguyễn Thị Hồng H (Tên gọi khác: Bé), sinh ngày 18/3/1973 tại thành phố H. Nơi cư trú: Số 97 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ, tôn giáo: Phật giáo. Căn cước công dân số: 046183007044, cấp ngày 11/01/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Nguyễn Viết H (Chết) và Nguyễn Thị X, sinh năm 1939; có chồng tên Tôn Thất Mạnh Bảo, sinh năm 1972 và 02 người con chung. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2024 đến ngày 26/12/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” đến nay.

4. Phan Duy H (Tên gọi khác: Bi), sinh ngày 07/5/1979 tại thành phố H. Nơi cư trú: Số 97 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không. Căn cước công dân số: 046079001829, cấp ngày 29/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Phan Văn Ch, sinh năm 1950 và Võ Thị X, sinh năm 1956; có vợ tên Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1976; có 01 người con chung với vợ tên Nguyễn Thị Lệ H và 01 người con riêng. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/02/2020, bị Trưởng Công an phường Phú Thuận, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc trái phép” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2033/QĐ-XPHC. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/12/2024 đến nay.

5. Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/3/1962 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Số 04/06 đường Hồ Đắc Di, phường An Cựu, quận Thuận Hóa, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ, tôn giáo: Không. Căn cước công dân số: 046162012010 cấp ngày 03/6/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Nguyễn Viết H (Chết) và Nguyễn Thị X, sinh năm 1939; có chồng tên Nguyễn Hữu Nhân, sinh năm 1959 và 02 người con chung. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/12/2024 đến nay.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Hồng A (Tên gọi khác: Na), sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Số 97 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: Số 20/111 đường Nhật Lệ, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Hồng Nh – Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nghĩa Thái thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1939. Nơi cư trú: Số 97 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Hồng Ph, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số 65/02 đường Tô Hiến Thành, phường Gia Hội, quận Phú Xuân, thành phố H. Có mặt.

- Người làm chứng có mặt, gồm:

1. Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Số 99 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H.
2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số 79 đường Tịnh Tâm, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H (Bảo vệ dân phố).
3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Số 21/71 đường Nhật Lệ, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H (Bí thư Chi bộ tổ dân phố 07, khu vực 06, phường Đông Ba).
4. Ông Đặng Hồng H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số 03/38 đường Tịnh Tâm, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H.
5. Ông Ngô S, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số 06/02 đường Văn Cao, phường Xuân Phú, quận Thuận Hóa, thành phố H.
6. Ông Nguyễn Viết Qu, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Số 28 -30, căn hộ 19.05 Chung cư An Khang Block B, Đường 19, phường An Phú, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Ông Lê Quốc L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số 15/111 đường Nhật Lệ, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H (Tổ trưởng tổ An ninh).
8. Ông Hồ Thanh Ph, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số 20/111 đường Nhật Lệ, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H.
9. Bà Nguyễn Thị Dạ H, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Số 97 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H.
10. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Số 97 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H.

- Người làm chứng vắng mặt, gồm:

1. Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số 97 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H.
2. Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Số 26/103 đường Nhật Lệ, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H (Tổ trưởng tổ dân phố).
3. Ông Trần Quang Th, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số 97 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H.
4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Số 228 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Thuận Lộc, quận Phú Xuân, thành phố H. Vắng mặt.

Ngoài ra, còn có sự tham gia của đại diện các Đoàn thể phường Đông Ba, gồm:

- Ông Châu Chí Đ, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Đông Ba, quận Phú Xuân.
- Bà Nguyễn Thị Mai Tr, chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phường Đông Ba, quận Phú Xuân.
- Bà Hồ Lê Phương Th, chức vụ: Bí thư Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh phường Đông Ba, quận Phú Xuân.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Viết H và bà Nguyễn Thị X sinh được 09 người con chung; cư trú

tại: Số 97 Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H, nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Ông Nguyễn Viết H chết năm 2021; bà Nguyễn Thị X tiếp tục sống cùng con gái, con rể là các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Lệ H, Phan Duy H; bà Nguyễn Thị Dạ Hương; ông Nguyễn Viết Hoanh; còn 02 người con gái khác là bị cáo Nguyễn Thị H sinh sống tại số: 04/06 đường Hồ Đắc Di, phường An Cựu, quận Thuận Hóa, thành phố H và bị cáo Nguyễn Thị H sinh sống cùng chồng tại bang California, Hoa Kỳ.

Năm 2012 phía gia đình ông Nguyễn Viết H, bà Nguyễn Thị X xây dựng 03 Kiốt mặt tiền đường Đinh Tiên Hoàng rồi cho thuê; gia đình ông Nguyễn Viết Triết, bà Đào Thiên Nga và 03 người con sinh sống tại Kiốt ở giữa.

Năm 2016 ông Nguyễn Viết Triết chết, sau đó bà Đào Thiên Nga kết hôn với người khác rồi cùng 02 người con gái qua Hoa Kỳ sinh sống vào năm 2022; còn chị Nguyễn Thị Hồng A tiếp tục sinh sống tại Kiốt ở giữa. Kiốt ở giữa nơi chị Nguyễn Thị Hồng A sinh sống có 2 lối vào; phía trước Kiốt ở giữa chị Nguyễn Thị Hồng A cho bà Trần Thị Hồng Ph thuê để bán thuốc tây; phía sau Kiốt ở giữa chị Nguyễn Thị Hồng A sinh sống và có một lối qua cửa hông bếp giáp với sân để xe, căn nhà bà Nguyễn Thị X sinh sống. Trước đó giữa các thành viên gia đình bà Nguyễn Thị X thống nhất sau khi chị Nguyễn Thị Hồng A lấy chồng thì phải trả lại Kiốt cho bà Nguyễn Thị X; nhưng khi đòi trả lại Kiốt cho bà Nguyễn Thị X thì chị Nguyễn Thị Hồng A không thực hiện; khi chị Nguyễn Thị Hồng A làm đám hỏi nhưng không tổ chức trong nhà bà Nguyễn Thị X (Nhà nội) mà tổ chức tại địa điểm khác.

Do tức giận với việc làm của chị Nguyễn Thị Hồng A và sau nhiều lần đòi trả lại Kiốt, nhưng chị Nguyễn Thị Hồng A không trả thì khoảng 04 giờ 30 phút sáng ngày 24/10/2024, trong lúc chị Nguyễn Thị Hồng A không có mặt ở nhà thì bị cáo Phan Duy H dùng búa đập bức tường gạch; nghe tiếng động trước nhà thì các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H; ông Nguyễn Viết Quốc và bà Nguyễn Thị Dạ Hương đang ngủ thì thức dậy chạy ra xem; lúc này bị cáo Nguyễn Thị H hỏi bị cáo Phan Duy H “Đập sớm rứa à”; rồi vào Kiốt quan sát đồ vật. Tại đây, bị cáo Phan Duy H tháo cánh cửa gỗ phòng ngủ của chị Nguyễn Thị Hồng A đưa ra ngoài; bị cáo Nguyễn Thị H cắt nguồn điện nói với Kiốt là chỗ ở của chị Nguyễn Thị Hồng A, đồng thời khóa cổng không cho chị Nguyễn Thị Hồng A vào Kiốt ở giữa.

Khi biết sự việc, chị Nguyễn Thị Hồng A trình báo rồi cùng Công an phường Đông Ba đến phản đối việc đập bức tường và cắt nguồn điện. Chiều cùng ngày, chị Nguyễn Thị Hồng A thuê nhân viên điện lực đến nối lại nguồn điện, nhưng bị cáo Nguyễn Thị H ngăn cản không cho vào. Công an phường Đông Ba cùng ông Nguyễn Văn Hạ, Bí thư Chi bộ tổ dân phố và ông Nguyễn Đình Cường, Tổ trưởng tổ dân phố giải thích việc tranh chấp đất đai, nhà ở phải giải quyết theo quy định pháp luật; yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H cùng người liên quan không gây ồn ào làm mất trật tự và dừng hành vi ngăn cản chị Nguyễn Thị Hồng A vào Kiốt, nhưng bị cáo Nguyễn Thị H không chấp hành với lý do “Đây là việc nội bộ của gia đình, gia đình tự xử lý”.

Sau khi Công an phường Đông Ba yêu cầu thì bị cáo Nguyễn Thị H chỉ đồng ý cho chị Nguyễn Thị Hồng A vào chỗ ở để lấy hộp trang sức. Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Hkhi nhận trình báo bức tường bị đập phá phối hợp các lực lượng khám nghiệm hiện trường.

Các ngày sau đó, bị cáo Nguyễn Thị H thông báo chị Nguyễn Thị Hồng A không còn quyền quản lý chỗ ở và yêu cầu bà Trần Thị Hồng Ph phải ký lại hợp đồng thuê Kiốt bán thuốc tây với bà Nguyễn Thị X, nếu không đồng ý thì trả mặt bằng. Do không đồng ý nên ngày 29/10/2024 bà Trần Thị Hồng Ph thông báo cho chị Nguyễn Thị Hồng A biết và chủ động dọn thuốc tây, một số đồ đạc bên trong Kiốt ra ngoài. Chiều tối cùng ngày, bị cáo Nguyễn Thị H dùng băng keo dán kín cửa ra vào; cửa sổ Kiốt, đồ keo 502 vào ổ khóa cửa Kiốt để không cho chị Nguyễn Thị Hồng A vào chỗ ở; còn các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Lê H chứng kiến nhưng không phản đối.

Sáng ngày 30/10/2024, khi chị Nguyễn Thị Hồng A đến phản đối việc bị cáo Nguyễn Thị H dán băng keo vào cửa và đồ keo 502 vào ổ khóa thì các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Hồng H và Nguyễn Thị Lê H mang ghế gỗ, ghế xếp, bàn nhựa và thang tre ra chặn trước cửa Kiốt không cho chị Nguyễn Thị Hồng A vào chỗ ở.

Trưa cùng ngày, sau khi chị Nguyễn Thị Hồng A trình báo thì Công an phường Đông Ba yêu cầu các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Hồng H và Nguyễn Thị Lê H không gây mất trật tự và dừng việc ngăn cản, nhưng bị cáo Nguyễn Thị H đứng bên trong Kiốt dùng lời nói khẳng định không mở cửa Kiốt, không cho chị Nguyễn Thị Hồng A vào chỗ ở. Bị cáo Nguyễn Thị H đứng chặn phía trước cửa Kiốt, liên tục nói “Không cho vào” và giang tay ngăn cản chị Nguyễn Thị Hồng A đến gần cửa Kiốt. Tuy nhiên, khi bà Trần Thị Hồng Ph đề nghị vào bên trong để lấy giấy tờ cá nhân thì các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H đồng ý. Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Lê H và Phan Duy H chứng kiến sự việc nhưng không phản đối.

Rạng sáng ngày 31/10/2024, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lê H vào chỗ ở của chị Nguyễn Thị Hồng A qua cửa hông bếp rồi tự ý tháo chiếc Giường làm bằng gỗ ép công nghiệp; rồi chuyển tất cả đồ đạc cá nhân, đồ dùng sinh hoạt của chị Nguyễn Thị Hồng A như tủ áo quần, bàn trang điểm ra ngoài, đặt tại sân. Khi ông Nguyễn Văn Hạ đến hỏi lý do đưa đồ đạc ra ngoài và đề nghị cho chị Nguyễn Thị Hồng A tự vào nhà lấy tài sản thì các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lê H nói sẽ tự đưa đồ đạc của chị Nguyễn Thị Hồng A ra ngoài cổng và dứt khoát không cho chị Nguyễn Thị Hồng A vào nhà.

Sau đó, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lê H thuê người hàn cửa kim loại 02 cánh kéo xếp ở cửa phòng ngủ chị Nguyễn Thị Hồng A rồi dùng ổ khóa để khóa lại ngăn chị Nguyễn Thị Hồng A đi vào nhà từ cửa Kiốt. Còn các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Hồng H về nhà nhìn thấy các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lê H đưa tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng A ra cổng thì phụ giúp. Khi chị Nguyễn Thị Hồng A đến phản đối thì các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lê H, Nguyễn Thị Hồng H và Nguyễn Thị H không cho chị Nguyễn Thị Hồng A đi qua cổng và yêu cầu thuê xe đến chở tài sản đi chỗ khác. Sau đó chị Nguyễn Thị Hồng A trình báo thì Công an phường Đông Ba và Ủy ban Nhân dân phường Đông Ba đã đến hòa giải; yêu cầu dừng hành vi vi phạm, nhưng các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lê H, Nguyễn Thị Hồng H và Nguyễn Thị H vẫn tiếp tục đưa hết tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng A ra ngoài cổng

và không cho chị Nguyễn Thị Hồng A vào Kiốt. Bà Nguyễn Thị Dạ Hương dùng điện thoại di động quay lại sự việc; bị cáo Phan Duy H về nhà thấy vợ là bị cáo Nguyễn Thị Lệ H và các chị vợ mang đồ đạc từ trong sân ra ngoài cổng thì phụ giúp đưa tủ áo quần, bàn gỗ, tivi. Quá trình xảy ra sự việc, chị Nguyễn Thị Hồng A nhiều lần gửi đơn tố cáo hành vi vi phạm; Ủy ban Nhân dân, Công an và các Đoàn thể xã hội phường Đông Ba gửi báo cáo đề nghị Cơ quan Cảnh sát Công an thành phố H điều tra vụ việc.

Sau đó các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H và Nguyễn Thị Hồng H bị bắt tạm giam; các bị cáo Phan Duy H, Nguyễn Thị H được cho tại ngoại.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị H và Phan Duy H thừa nhận hành vi phạm tội.

Về vật chứng, tài sản khác: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tạm giữ:

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị H 01 cuốn hộ chiếu số N2083128; 01 chiếc USB nhãn hiệu SanDisk, màu đen loại 16GB lưu dữ liệu điện tử liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo Nguyễn Thị H.

- Tạm giữ của bị cáo Phan Duy H 01 cái búa bằng kim loại hình khối hộp chữ nhật, kích thước (4x 4x 12)cm; cán búa bằng gỗ màu nâu vàng, chiều dài 33,5cm.

- Tạm giữ của chị Nguyễn Thị Hồng A 39 tờ giấy A4 dán và in các ảnh màu có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hồng A; 10 trang tài liệu giấy A4 bản photo có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hồng A, gồm: Đơn trình bày ngày 28/10/2024, giấy chứng nhận kết hôn, trích lục kết hôn, trích lục khai tử, Hợp đồng mua bán điện ngày 23/12/2021, Phụ lục hợp đồng ngày 21/12/2021, Hợp đồng mua bán điện ngày 25/12/2018, Thông báo tiền điện, bản in ảnh chụp Giấy báo tiền nước tháng 10/2024; 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingtons màu xanh dương lưu các ảnh màu và các Video.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 399/KL-HĐĐGTS ngày 24/4/2025, Hội đồng định giá tài sản quận Phú Xuân, thành phố H kết luận:

- 01 chiếc Giường màu trắng, làm bằng gỗ ép - bọc nệm mút, kích thước đặt nệm lọt lòng 2m x 1,4m đã qua sử dụng và bị tháo gỡ ra thành nhiều bộ phận, giá trị thiệt hại tài sản và tiền công lắp ráp lại là 500.000đ.

- 01 bức tường xây bằng gạch - Ximăng, không dùng thép gia cố, xây kín khung cửa, kích thước 0,8m x 1,9m đã bị đập vỡ, hư hỏng hoàn toàn, giá trị thiệt hại 1.100.000đ.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hồng A yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các khoản:

- Chi phí di dời đồng hồ điện: 2.100.000đ.

- Chi phí lắp điều hoà, bơm ga, lắp bình nóng lạnh: 800.000đ.

- Chi phí mua lại đồ thờ cúng bàn thờ cha của chị Anh: 600.000đ.

- Một tháng tiền nhà bồi thường cho bà Trần Thị Hồng Ph thuê mặt bằng: 4.000.000đ.

- Tiền sửa chiếc Giường: 500.000đ.

- Chi phí xây lại bức tường gạch: 1.100.000đ.

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do chỗ ở bị xâm phạm bằng 05 lần mức

lương cơ sở: 2.340.000đ x 5 lần = 11.700.000đ. Tổng cộng là 20.800.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSPX ngày 21/5/2025, Viện kiểm sát Nhân dân quận Phú Xuân, thành phố H truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H và Nguyễn Thị H về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 158 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Phú Xuân, thành phố H giữ nguyên bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 158; Các điểm b, s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 158; Các điểm b, s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ H.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 158; Các điểm b, s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Hạnh và Nguyễn Thị H.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 158; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Duy H. Đề nghị xử phạt:

- Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H mỗi bị cáo từ 03 tháng tù đến 05 tháng tù.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hồng Hạnh yêu cầu các bị cáo đã liên đới bồi thường tổng cộng số tiền 20.800.000đ. Các bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp tiêu hủy 01 cái búa; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 cuốn Hộ chiếu; tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án các tài liệu, chứng cứ cho chị Nguyễn Thị Hồng Hạnh và bị cáo Nguyễn Thị H giao nộp.

Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Nguyễn Thị H; buộc Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Lệ H và Phan Duy H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến tranh luận của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Thị H đồng ý với mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Phú Xuân đề nghị; nhưng xin cho ở ngoài xã hội để có cơ hội sớm trở lại Hoa Kỳ; chăm chồng và người con bị bệnh tâm thần; xin lỗi bị hại.

- Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H đồng ý với mức hình phạt; tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho ở ngoài xã hội để có cơ hội cải tạo; chăm sóc gia đình; xin lỗi bị hại.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H và Nguyễn Thị H đồng ý với mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt như đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Phú Xuân đề nghị; xin lỗi bị hại.

* Ý kiến tranh luận của Luật sư:

- Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa cho thấy quá trình điều

tra, truy tố có bỏ lọt tội phạm đối với ông Nguyễn Viết Quốc là đồng phạm với các bị cáo về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” chứ không phải là Người làm chứng trong vụ án. Chị Nguyễn Thị Hồng A bị thiệt hại nhiều về tài sản nên các bị cáo còn phạm thêm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Bản Cáo trạng sao chép nguyên văn lời khai của các bị cáo mà không có lời khai của bị hại, người khác là phiên diện; không trả lại sự trong sạch của chị Nguyễn Thị Hồng A và người cha của chị Nguyễn Thị Hồng A đã chết; xác định nguồn gốc tài sản tranh chấp các Kiôt của ông Nguyễn Văn Hiến, bà Nguyễn Thị X là không đúng; quá trình làm việc Viện kiểm sát và Kiểm sát viên có nhiều vi phạm thủ tục tố tụng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

* Ý kiến tranh luận của bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng A đồng ý với ý kiến tranh luận của Luật sư và bổ sung ý kiến là chưa nhận được bản Cáo trạng; có cảm giác quá trình làm việc thì Kiểm sát viên chưa khách quan, đứng về phía các bị cáo.

* Quan điểm đối đáp của Kiểm sát viên đối với Luật sư và bị hại:

- Quá trình điều tra, truy tố xác ông Nguyễn Viết Quốc không hỗ trợ bị cáo Phan Duy H đập bức tường; chưa đủ căn cứ để xác định ông Nguyễn Viết Quốc có đủ 4 yếu tố cấu thành tội phạm về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”; việc này đã được nêu trong bản Cáo trạng. Quá trình xâm phạm chỗ ở của chị Nguyễn Thị Hồng A thì các bị cáo có hành vi đập bức tường gập, di dời tài sản, tháo chiếc Giường và một số hành vi khác, nhưng mục đích là để xâm phạm chỗ ở, cản trở không cho chị Nguyễn Thị Hồng A vào lại chỗ ở của mình nên các bị cáo chỉ phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” mà không có cơ sở để xác định phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Luật sư cho rằng bản Cáo trạng sao chép nguyên văn lời khai của các bị cáo mà không có lời khai của bị hại, người khác là phiên diện. Tuy nhiên, đây là ý kiến của Luật sư; còn quá trình giải quyết vụ án các Cơ quan tiến hành tố tụng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Đối với ý kiến của chị Nguyễn Thị Hồng A thì Kiểm sát viên cho rằng theo quy định của pháp luật thì bản Cáo trạng chỉ giao các các bị cáo mà không giao cho bị hại. Quá trình làm việc Kiểm sát viên làm việc vô tư, khách quan, không thiên vị. Nếu Kiểm sát viên đứng về phía các bị cáo thì sẽ không đề nghị hình phạt tù đối với các bị cáo; trong vụ án này Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo khung hình phạt ở điểm đ khoản 2 Điều 158 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Kiểm sát viên không chấp nhận ý kiến của chị Nguyễn Thị Hồng A.

* Lời nói sau cùng:

- Bị cáo Nguyễn Thị H hối hận về việc làm của mình, mong giảm nhẹ hình phạt; xin lỗi bị hại.

- Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H hối hận về việc làm của mình, mong giảm nhẹ hình phạt, xin lỗi bị hại.

- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H hối hận về việc làm của mình, mong giảm nhẹ hình phạt, xin lỗi bị hại.

- Bị cáo Phan Duy H hối hận về việc làm của mình, mong giảm nhẹ hình phạt, xin lỗi bị hại.

- Bị cáo Nguyễn Thị H hối hận về việc làm của mình, mong giảm nhẹ hình phạt, xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Giữa các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị H và bị hại chị Nguyễn Thị Hồng A có mối quan hệ là Cô ruột và cháu ruột. Trong thời gian gia đình còn hoà thuận thì gia đình ông Nguyễn Viết Triết, bà Đào Thiên Nga và 03 người con sinh sống tại Kiốt ở giữa trước mặt đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H. Sau khi ông Nguyễn Viết Triết chết, bà Đào Thiên Nga kết hôn với người khác thì Kiốt ở giữa chỉ còn chị Nguyễn Thị Hồng A sinh sống. Sau đó các thành viên trong gia đình xảy ra mâu thuẫn do không thống nhất trong việc hoàn trả lại Kiốt, tranh chấp đất đai.

Vì vậy, sáng ngày 24/10/2024 bị cáo Phan Duy H đập phá bức tường gạch tại Kiốt ở giữa; sau đó các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H và Nguyễn Thị H tiếp tục có hành vi xâm nhập trái pháp luật, chiếm giữ chỗ ở và cản trở trái pháp luật không cho chị Nguyễn Thị Hồng A vào chỗ ở hợp pháp của mình; đưa các tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng A ra ngoài.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị H và Phan Duy H đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở; tự ý vào chỗ ở của chị Nguyễn Thị Hồng A khi chưa được đồng ý; vi phạm quyền cư trú của chị Nguyễn Thị Hồng A. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị H và Phan Duy H có đủ yếu tố cấu thành tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị H và Phan Duy H đã được chính quyền địa phương phối hợp với các Đoàn thể chính trị - Xã hội nhiều lần giải quyết, vận động dừng hành vi vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H và Nguyễn Thị H cố ý không chấp hành; các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H và Nguyễn Thị Hồng H từ chối làm việc; cho rằng đây là công việc nội bộ gia đình; chứng tỏ xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H và Nguyễn Thị H diễn ra trên tuyến đường Đinh Tiên Hoàng nằm trong khu vực Kinh thành Huế, nơi có nhiều phương tiện tham gia giao thông lưu thông; nhiều khách du lịch trong và ngoài nước dẫn đến gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; ảnh hưởng đến nếp sống văn minh đô thị.

Do đó, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị H và Phan Duy H phạm vào tình tiết tăng nặng “*Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 158 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H và Nguyễn Thị H về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 158 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Quá trình tạm giam một thời gian, sau khi các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh được các Cơ quan tiến hành tố tụng giải thích, vận động, cung cấp thông tin về các vụ án hình sự “Xâm phạm chỗ ở của người khác” có hành vi tương tự thì các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh đã chuyển hướng về tư tưởng, nhận thức đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và đã thừa nhận tội; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; xin lỗi bị hại. Sau đó, các hoạt động sinh hoạt, kinh doanh, lưu thông của Nhân dân tại tuyến đường Đinh Tiên Hoàng đã trở lại bình thường. Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân quận Phú Xuân, thành phố H truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H và Nguyễn Thị H về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 158 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

- Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H và Nguyễn Thị H là những người có trình độ văn hoá trong xã hội, trong đó có bị cáo Nguyễn Thị Lệ H có trình độ Đại học. Các bị cáo nhận thức về pháp luật, trong đó có pháp luật về quyền cư trú, quyền về chỗ ở có phần hạn chế; chưa phân biệt rạch ròi giữa các quyền này và quyền hưởng di sản; quyền được khởi kiện vụ án dân sự nếu có tranh chấp; cho rằng đây là công việc nội bộ gia đình dẫn đến vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, pháp luật bắt buộc các bị cáo phải nhận thức được việc xâm phạm, cản trở chỗ ở của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện, kéo dài nhiều ngày. Vì vậy, cần có mức hình phạt phù hợp để răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm không có sự tổ chức câu kết chặt chẽ; xét vai trò đồng phạm trong vụ án thấy rằng:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị H xuất phát từ mâu thuẫn gia đình nên sau khi bị cáo Phan Duy H đập phá bức tường gạch thì bị cáo trực tiếp xâm phạm chỗ ở, cản trở chỗ ở của chị Nguyễn Thị Hồng A; tham gia từ đầu cho đến khi bị bắt tạm giam, thực hiện nhiều việc như cắt nguồn điện, đưa tài sản ra, dựng các chướng ngại vật trước Kiốt, khoá cổng, đổ keo 502 vào ổ khoá cửa Kiốt nên chịu trách nhiệm chính.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ H vừa tham gia tích cực mang tài sản ra ngoài, vừa chứng kiến các bị cáo khác nhưng không phản đối, thống nhất ý chí; bị cáo Nguyễn Thị Lệ H có 01 tiền án nên phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm; không đủ điều kiện để xử phạt tù cho hưởng án treo.

Hiện nay, tội phạm xâm phạm chỗ ở của người khác có chiều hướng gia tăng, để có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Lệ H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xét xét cho các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Lệ H được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cùng với các bị cáo khác liên đới nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho chị Nguyễn Thị Hồng A; được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà nhiều lần xin lỗi chị Nguyễn Thị Hồng A.

Ngoài ra, theo các tài liệu, chứng cứ do bị cáo Nguyễn Thị H cung cấp thì bị cáo Nguyễn Thị H có hoàn cảnh gia đình hiện nay bản thân mang nhiều bệnh; có chồng đang ở Hoa Kỳ, mắc bệnh cần người chăm sóc thường xuyên; có 01 người con bị bệnh tâm thần nên nhiều lần tha thiết xin Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho cơ hội trở lại với chồng; bị cáo Nguyễn Thị H đã bị tạm giam một thời gian đã là bài học sâu sắc.

- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H tham gia từ ngày 29/10/2024 đến 31/10/2024 với vai trò đồng phạm thực hành tích cực như mang bàn, ghế, thang tre ra ngăn cản không cho chị Nguyễn Thị Hồng A vào Kiốt, chứng kiến các bị cáo khác xâm phạm chỗ ở, nhưng cùng ý chí không can ngăn. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Hạnh. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng H là không phạm vào tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cùng với các bị cáo khác liên đới nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho chị Nguyễn Thị Hồng A; được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Hồng H bị tạm giam một thời gian là bài học sâu sắc.

- Bị cáo Phan Duy H là người đập phá bức tường gạch để cho các bị cáo khác vào chỗ ở của chị Nguyễn Thị Hồng A; sau đó tháo cánh cửa gỗ mang ra ngoài; có chứng kiến các bị cáo khác xâm phạm chỗ ở, nhưng không phản đối cùng thống nhất ý chí; có nhân thân xấu. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo Phan Duy H. Tuy nhiên, bị cáo Phan Duy H phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cùng với các bị cáo khác liên đới nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho chị Nguyễn Thị Hồng A; được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Duy H có vợ tên Nguyễn Thị Lệ H cũng là bị cáo trong vụ án và đã bị cách ly ra khỏi đời sống xã hội.

- Bị cáo Nguyễn Thị H tham gia đồng phạm từ ngày 30/10/2024 đến ngày 31/10/2024 với vai trò thực hành, mang bàn, ghế, thang tre cản trở không cho chị Nguyễn Thị Hồng A vào nhà; đứng trước đường Đình Tiên Hoàng dang tay hô hoán không cho chị Nguyễn Thị Hồng A vào nhà; bị cáo Nguyễn Thị H phụ giúp các bị cáo khác mang tài sản ra ngoài. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo Nguyễn Thị H được

hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cùng với các bị cáo khác liên đới nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho chị Nguyễn Thị Hồng A. Quá trình công tác tại Hội chữ thập đỏ phường An Cựu thì bị cáo Nguyễn Thị H có nhiều thành tích được khen thưởng; có chồng được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở cấp tỉnh”. Vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị H có nộp cho Tòa án giấy tờ chứng minh có bác ruột tên Nguyễn Viết Chí được Nhà nước công nhận Liệt sỹ; có ông nội được Nhà nước đặt tên đường Nguyễn Viết Song. Tuy nhiên, đây không phải là tình tiết để xem xét được hưởng tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về việc xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng: Điều luật quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 5 năm; trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H và Nguyễn Thị H được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị H không phạm vào tình tiết tăng nặng; chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; phạm tội với vai trò đồng phạm thực hành, giúp sức và là phụ nữ; trong đó các Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H là người từ đủ 60 tuổi trở lên nên thuộc đối tượng Người cao tuổi nên cũng cần sự quan tâm của gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt mà điều luật quy định; thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng, pháp luật Nhà nước; cũng là bài học sâu sắc dành cho các bị cáo.

- Về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H và Nguyễn Thị H: Sau khi xem xét khách quan, toàn diện vụ án, căn cứ nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; quá trình chuyển hướng nhận thức tư tưởng đúng của các bị cáo; đặc điểm hoàn cảnh gia đình riêng biệt của từng bị cáo đã được phân tích đầy đủ. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải nghiêm khắc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để giao cho chính quyền địa phương quản lý cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung; để các bị cáo tự cải tạo tại cộng đồng và có cơ hội chăm lo cho gia đình; chung tay phát triển kinh tế - Xã hội.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị Hồng H bị tạm giam nên cần khấu trừ; cứ một ngày tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Cụ thể bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/11/2024 đến ngày đến ngày 26/12/2024 là 01 tháng 26 ngày x 03 ngày = 05 tháng 18 ngày.

* Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo Nguyễn Thị H là Người cao tuổi; các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H công việc, thu nhập không ổn định, có con nhỏ nên miễn khấu trừ thu nhập.

Đối với hành vi của bị cáo Phan Duy H dùng búa đập bức tường trị giá 1.100.000đ của chị Nguyễn Thị Hồng A nên vi phạm quy định tại Điều 15 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thành phố H đã gửi Công văn đề nghị Ủy ban Nhân dân quận Phú Xuân, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Đối với việc các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ H tháo rời chiếc Giường của chị Nguyễn Thị Hồng A mục đích là để đưa chiếc Giường ra khỏi chỗ ở mà không phải làm hư hỏng chiếc Giường nên không xem xét xử lý về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Đối với bà Nguyễn Thị X yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng A trả lại Kiốt, không có hành vi chỉ đạo, xúi giục nên không đồng phạm. Ông Nguyễn Viết Quốc không hỗ trợ bị cáo Phan Duy H đập bức tường, không tham gia hành vi “Xâm phạm chỗ ở” nên không đồng phạm.

Đối với ý kiến tranh luận của bị hại và Luật sư thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua tranh luận giữa Kiểm sát viên với Luật sư và bị hại thì Kiểm sát viên đã chứng minh được việc Luật sư đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung là không có căn cứ pháp luật; chứng minh được quá trình tiến hành tố tụng đảm bảo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quan điểm tranh luận của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra và tại phiên toà chị Nguyễn Thị Hồng A yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 20.800.000đ; các bị cáo cũng đồng ý bồi thường bao gồm các khoản:

- Chi phí di dời đồng hồ điện: 2.100.000đ.
- Chi phí lắp điều hoà, bơm ga, lắp bình nóng lạnh: 800.000đ.
- Chi phí mua lại đồ thờ cúng bàn thờ cha của chị Anh: 600.000đ.
- Một tháng tiền nhà bồi thường cho bà Trần Thị Hồng Ph thuê mặt bằng: 4.000.000đ.
- Tiền sửa chiếc Giường: 500.000đ.
- Chi phí xây lại bức tường gạch: 1.100.000đ.
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do chỗ ở bị xâm phạm bằng 05 lần mức lương cơ sở: $2.340.000đ \times 5 \text{ lần} = 11.700.000đ$.

Các bị cáo thống nhất liên đới bồi thường theo phần bằng nhau là 20.800.000đ : 5 bị cáo = 4.160.000đ; các bị cáo đã nộp số tiền 5.500.000đ; số tiền còn lại 15.300.000đ buộc các bị cáo phải tiếp tục liên đới có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng A. Cụ thể: Một bị cáo phải bồi thường theo phần bằng nhau đối với số tiền còn lại là $15.300.000đ : 5 \text{ bị cáo} = 3.060.000đ$. Hiện nay các bị cáo đã nộp số tiền còn lại tại Toà án đề bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng A.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cái búa đã qua sử dụng; đầu búa bằng kim loại hình khối hộp chữ nhật, kích thước 4cm x 4cm x 12 cm; cán búa bằng gỗ màu nâu vàng, chiều dài 33,5cm tạm giữ từ bị cáo Phan Duy H được sử dụng là công cụ đập bức tường; bị cáo Phan Duy H không yêu cầu nhận lại, hiện còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 39 tờ A4 dán và in các ảnh màu có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hồng A; 10 trang tài liệu giấy A4 bản photo có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hồng A, gồm: Đơn

trình bày ghi ngày 28/10/2024, Chứng nhận kết hôn, Trích lục kết hôn, Trích lục khai tử, Hợp đồng mua bán điện ngày 23/12/2021, Phụ lục hợp đồng ngày 21/12/2021, Hợp đồng mua bán điện ngày 25/12/2018, Thông báo tiền điện, bản in ảnh chụp Giấy báo tiền nước tháng 10/2024; 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingtons, màu xanh dương lưu dữ liệu điện tử là các ảnh màu và các Video tạm giữ từ chị Nguyễn Thị Hồng A; 01 chiếc USB nhãn hiệu SanDisk màu đen, loại 16GB lưu dữ liệu điện tử là hình ảnh, Video liên quan đến hành vi vi phạm của các bị cáo tạm giữ từ bị cáo Nguyễn Thị H thì Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 cuốn Hộ chiếu số N2083128 của bị cáo Nguyễn Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Thị H có yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H.

[8] Về án phí sơ thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H là người từ đủ 60 tuổi trở lên, thuộc đối tượng người cao tuổi theo quy định của Luật Người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự.

- Buộc Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Lệ H, Phan Duy H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Đối với án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo liên đới nộp trước tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân nên không chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 5.500.000đ. Đối với số tiền thỏa thuận tại phiên tòa là 15.300.000đ thì các bị cáo phải chịu 300.000đ, trong đó: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H được miễn; các bị cáo Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng H và Phan Duy H mỗi người phải chịu 300.000đ.

[9] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 158; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 158; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ H.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 158; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Các khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H và Nguyễn Thị H. Riêng bị cáo Nguyễn Thị H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 1 Điều 107; Khoản 2 Điều 136; Các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào Điều 2 Luật Người cao tuổi; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15; Các điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lê H, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H và Nguyễn Thị H đều phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”.

2. Về hình phạt, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị H 03 (Ba) tháng tù, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 01/11/2024 đến ngày 26/12/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thị Lê H 03 (Ba) tháng tù, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 01/11/2024 đến ngày 26/12/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Phan Duy H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian bị tạm giam đã được quy đổi là 05 (Năm) tháng 18 (Mười tám) ngày. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 06 (Sáu) tháng 12 (Mười hai) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hồng H và Phan Duy H kể từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H cho Ủy ban Nhân dân phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H (Kể từ ngày 16/6/2025 tên gọi mới là Ủy ban Nhân dân phường Phú Xuân, thành phố H) có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thị H 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ kể từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban Nhân dân phường An Cựu, quận Thuận Hoá, thành phố H (Kể từ ngày 16/6/2025 tên gọi mới là Ủy ban Nhân dân phường An Cựu, thành phố H) có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phan Duy H và Nguyễn Thị H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận giữa các bị cáo và bị hại; buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng A số tiền 20.800.000đ (Hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng). Hiện nay các bị cáo đã bồi thường số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân, thành phố H theo Biên lai thu tiền số: 0000604 ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân, thành phố H. Số tiền còn lại 15.300.000đ (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng) hiện nay các bị cáo nộp tại Tòa án Nhân dân quận Phú Xuân để bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng A.

Chị Nguyễn Thị Hồng A liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân, thành phố H để nhận số tiền 5.500.000đ; liên hệ với Tòa án Nhân dân quận Phú Xuân, thành phố H để nhận số tiền 15.300.000đ.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 cái búa đã qua sử dụng; đầu búa bằng kim loại hình khối hộp chữ nhật, kích thước (4 x 4 x 12)cm; cán búa bằng gỗ màu nâu vàng, chiều dài 33,5cm; được dán giấy niêm phong màu trắng; trên giấy niêm phong có 01 dấu tròn đỏ của Công an phường Đông Ba, quận Phú Xuân, thành phố H; có chữ ký ghi tên Nguyễn Khắc Duy Anh, Phan Duy H.

Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân, thành phố H theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân, thành phố H.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H cuốn Hộ chiếu số N2083128 hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án hình sự.

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án hình sự 39 tờ giấy A4 dán và in các ảnh màu có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hồng A; 10 trang tài liệu giấy A4 bản photo có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Hồng A, gồm: Đơn trình bày ghi ngày 28/10/2024, giấy chứng nhận kết hôn, trích lục kết hôn, trích lục khai tử, Hợp đồng mua bán điện ngày 23/12/2021, Phụ lục hợp đồng ngày 21/12/2021, Hợp đồng mua bán điện ngày 25/12/2018, Thông báo tiền điện, bản in ảnh chụp Giấy báo tiền nước tháng 10/2024; 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingtons, màu xanh dương lưu dữ liệu điện tử là các ảnh màu và các Video tạm giữ từ chị Nguyễn Thị Hồng A.

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án hình sự 01 chiếc USB nhãn hiệu SanDisk màu đen, loại 16GB lưu dữ liệu điện tử là hình ảnh, Video tạm giữ từ bị cáo Nguyễn Thị H.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H.

- Buộc Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị Hồng H và Phan Duy H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTpHuế;
- VKSNDTpHuế;
- Công anTpHuế (Phòng PV06);
- Cơ quan THAHS Công an TpHuế;
- CQCSĐT Công an thành phố H;
- VKSND quận Phú Xuân;
- Chi cục THADS quận Phú Xuân;
- Bị cáo, bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lê Thanh L**